



chá fěn

搽粉

verb · apply powder (to face)

Example Sentence

Tā měi tiān zǎo shàng dōu yào chá fěn hé kǒu hóng

她每天早上都要搽粉和口红。

She applies powder and lipstick every morning.

Trace each character, then write the word on your own.

搽	搽	搽	搽	搽	搽	搽	搽	搽	搽	搽
搽	搽	搽	搽							

粉	粉	粉	粉	粉	粉	粉	粉	粉	粉	粉
粉	粉									

